

Gò Công Tây, ngày 02 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 179/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Trần Khánh G, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Khánh G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Khánh G.

Về con chung: Chị L và anh G có 02 con chung tên Trần Nhã T, sinh ngày 14/02/2009 và Trần Hạo N, sinh ngày 15/10/2015.

Chị L và anh G thỏa thuận, thống nhất giao cháu Trần Hạo N, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hạo N.

Giao cháu Trần Nhã T, sinh ngày 14/02/2009 cho anh Trần Khánh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị L và anh G thống nhất không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 4.362.500 đồng đã nộp theo biên lai số 0005783 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự G, nên hoàn lại cho chị L số tiền 4.212.500 đồng (Bốn triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

+ Anh G không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đồng Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Thanh Trinh